

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khánh.

Bà Võ Thị Trà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tân Thị P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Trọng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/6/2017, tại bản tự khai ngày 09/6/2017, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Tân Thị P trình bày: Chị và anh Phan Trọng H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, tính cách không hợp nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường hay

uống rượu và đánh đập chị vô cớ. Hiện nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 người con chung là cháu Phan Trọng V, sinh ngày 25/9/2016. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, vì hiện nay cháu V còn nhỏ, đang chung sống với chị và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phan Trọng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (*theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự*) các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh H vẫn không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cố tình vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên được xem là từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tân Thị P đối với anh Phan Trọng H. Giao cháu Phan Trọng V cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, do chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Trọng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (*theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự*) các văn bản tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân Thị P và anh Phan Trọng H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào ngày 09/10/2015. Việc kết hôn giữa chị P và anh H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương và gia đình của anh H,

cũng như lời khai của chị P tại phiên tòa thể hiện, sau khi chị P và anh H kết hôn với nhau, anh H bị nghiện ma túy và được cơ quan chức năng đưa đi cai nghiện. Trong thời gian anh H đi cai nghiện, chị P bỏ về nhà cha, mẹ của mình để sinh sống từ cuối năm 2015 cho đến nay. Sau khi anh H đi cai nghiện trở về, vợ chồng chị P, anh H cũng không còn chung sống với nhau nữa. Xét thấy, hiện nay giữa chị P và anh H đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không quay về chung sống với nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án xét thấy cần phải chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị P, anh H có 01 người con chung là cháu Phan Trọng V, sinh ngày 25/9/2016, hiện nay cháu đang chung sống cùng với chị P. Sau khi ly hôn, chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hơn nữa, từ khi sinh cháu V cho đến nay, chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và hiện tại chị P có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu V và đảm bảo đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án xét thấy cần thiết phải giao cháu V cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị P khẳng định đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018417 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tân Thị P đối với anh Phan Trọng H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tân Thị P được ly hôn với anh Phan Trọng H.

2. Về con chung: Giao cho chị Tân Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Trọng V, sinh ngày 25/9/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phan Trọng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Trọng H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tân Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018417 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2017). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo